TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/04/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Phương Bình

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1- Ông Lê Tuấn Kiệt

2- Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 504/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị H**, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký thường trú: Số 5/395, ấp Giồng Giữa B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp Biển Tây, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2- Bị đơn: Anh **Trần L**, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký thường trú: Số 5/395, ấp Giồng Giữa B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị H, anh L vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày: Chị và anh Trần L tiến tới hôn nhân vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó do bất đồng quan điểm sống, không hàn gắn được nên đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Nay chị xác định mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần L.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh L có 03 người con chung là Trần Thị K, sinh ngày 05/3/2002; Trần Thành Đ, sinh ngày 18/7/2006 và Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 19/10/2013. Hiện nay Trần Thị K đã trưởng thành và có chồng, ở riêng và cuộc sống riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết; cháu Trần Thành Đ đã nghĩ học và đang sống cùng anh Trần L; còn cháu Trần Thị Cẩm T đang sống với chị, cháu đang học lớp 4 tại Trường Tiểu học Lê Lợi. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và chăm sóc cháu Trần Thị Cẩm T, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Chị H đồng ý giao cháu Trần Thành Đ cho anh Trần L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không cấp dưỡng nuôi con do anh L không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, chị H và anh L chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn, không sống chung trong một thời gian dài, không thể hàn gắn nên việc chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 19/10/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Thành Đ, sinh ngày 18/7/2006. Cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H và anh L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lâm Thị H yêu cầu ly hôn với anh Trần L có nơi cư trú tại ấp Giồng Giữa B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lâm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 27/02/2023 nộp tại Tòa án, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị H hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Quá trình Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý vụ án đã triệu tập, thông báo cho anh Trần L tiến hành phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và triệu tập xét xử nhưng anh Trần L đều vắng mặt, kể cả ngày hôm nay (ngày 19/4/2023); cho thấy anh Trần L cố tình trốn tránh. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự; áp dụng Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn chị Lâm Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần L.

[3.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 2006, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74, ngày 16/8/2006 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và các thành viên trong gia đình. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo chị H xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cự cãi, không có tiếng nói chung trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Trần L đã đuổi chị khỏi nhà nên chị đã bỏ về nhà mẹ ruột tại ấp Biển Tây B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu sống từ tháng 07/2022 cho đến nay, nhưng anh Trần L không quan tâm, không hàn gắn. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh Trần L đến Tòa án, nhưng

anh Trần L đều không có ý kiến cũng như không đến Tòa án, cho thấy anh Trần L không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H. Ngoài ra, tại các biên bản xác minh, đại diện chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị H và anh L sinh sống xác nhận vợ chồng chị H và anh L có xảy ra mâu thuẫn hôn nhân hay không thì chính quyền không nắm được do không có ai trình báo nhưng giữa chị H và anh L có sống ly thân là xảy ra thực tế, chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp Biển Tây B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu sinh sống từ tháng 07/2022 cho đến nay nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn, anh L đuổi chị H ra khỏi nhà và cả hai không sống chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng mà cả hai không có biện pháp hàn gắn, làm cho đời sống vợ chồng ngày càng xa cách hơn, đời sống chung không còn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị H đối với anh Trần L như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] Về con chung: Theo lời trình bày của chị H phù hợp với giấy khai sinh, sổ hộ khẩu gia đình và biên bản xác minh của chính quyền địa phương cho thấy giữa chị H và anh L có 03 người con chung là Trần Thị K, sinh ngày 05/3/2002; Trần Thành Đ, sinh ngày 18/7/2006 và Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 19/10/2013. Xét yêu cầu của chị H về việc yêu cầu được nuôi cháu Trần Thị Cẩm T và đồng ý giao cháu Trần Thành Đ cho anh L nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng theo lời trình bày của chị H phù hợp với xác nhận của trưởng ấp Giồng Giữa B và biên bản lấy lời khai của cháu Đạt và cháu Tiên thì nguyện vọng của các cháu khi cha mẹ ly hôn thì cháu Tiên ở cùng chị H, cháu Đạt ở cùng anh L, hiện tại cháu Tiên cũng đang ở cùng chị H, cháu Đạt ở cùng anh L, để không làm xáo trộn đời sống của các cháu, nên cần giao cháu Trần Thành Đ cho anh Trần L, giao cháu Trần Thị Cẩm T cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của các cháu. Đối với Trần Thị K do đã đủ tuổi trưởng thành, chị H cũng không yêu cầu xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Khi ly hôn, chị H và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của đương sự, không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Chị H xác định chị và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Chị H xác định chị và anh L không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu

tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 227, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Tuyên xử:

1./ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị H được ly hôn với Trần L.

2/. Về con chung:

Giao cháu Trần Thành Đ, sinh ngày 18/7/2006 cho anh Trần L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Trần Thành Đ đang cùng sống với anh Trần L nên được giữ nguyên.

Giao cháu Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 19/10/2013 cho chị Lâm Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Trần Thị Cẩm T đang sống cùng chị Lâm Thị H nên được giữ nguyên.

Đối với Trần Thị K đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Lâm Thị H và anh Trần L được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị H, anh Trần L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3/. Về tài sản chung: Chị Lâm Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/. Về nợ chung: Chị Lâm Thị H xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Lâm Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, chị Lâm Thị H đã dự nộp số tiền 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0008171 ngày 02/12/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Lâm Thị H, anh Trần L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình